

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Kết nối tri thức

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

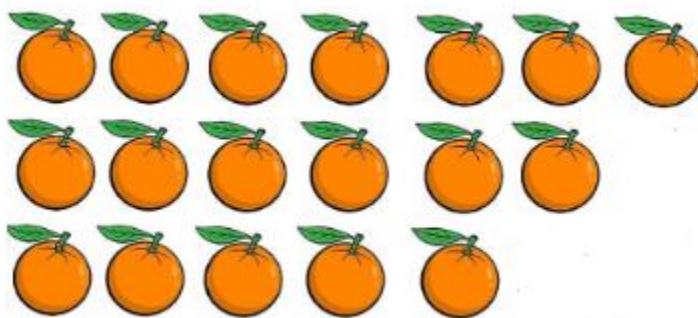
Câu 1. Gấp 172 lên 4 lần được:

- A. 176 B. 488 C. 688 D. 516

Câu 2. Trong các phép chia với số chia là 5, số dư lớn nhất của các phép chia đó là:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 3. $\frac{1}{6}$ số quả cam là:



- A. 2 quả cam B. 3 quả cam C. 4 quả cam D. 5 quả cam

Câu 4. Hôm nay Nam bị ốm. Mẹ dùng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể Nam thì thấy Nam bị sốt cao.

Nhiệt độ cơ thể của Nam lúc này khoảng:

- A. 25°C B. 37°C C. 28°C D. 39°C

Câu 5. Bác Tú dự định dùng lưới để rào một mảnh vườn có dạng hình chữ nhật với chiều dài 28 mét, chiều rộng 15 m. Bác có thể cửa vào 2 m. Hỏi Bác Tú cần chuẩn bị bao nhiêu mét lưới?

- A. 86 m B. 43 m C. 88 m D. 84 m

Câu 6. Nhà Lan nuôi 48 con gà, số con vịt bằng $\frac{1}{3}$ số con gà. Vậy nhà Lan nuôi tất cả số con gà và

vịt là:

- A. 64 con B. 144 con C. 51 con D. 60 con

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) 162×4 b) 107×9 c) $986 : 9$ d) $672 : 4$

.....

.....

Câu 2. Số?

a) $5 \times \square = 385$

b) $\square : 6 = 73$

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) $153 : 9 + 96 : 8$

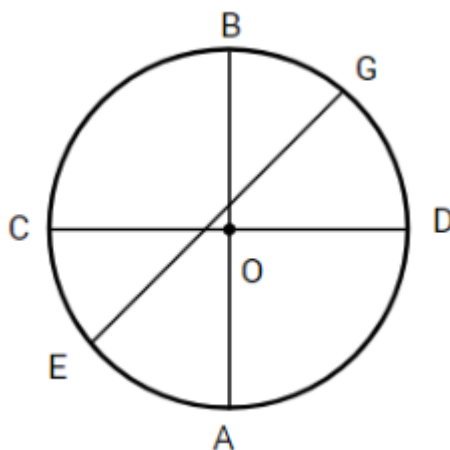
b) $(32 + 18) \times 6$

.....

.....

.....

Câu 4. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



- a) Các đường kính của hình tròn có trong hình bên là:
- b) Các bán kính của hình tròn có trong hình bên là
- c) O là trung điểm của đoạn thẳng và đoạn thẳng
- d) Đường kính CD gấp lần bán kính OD.

Câu 5. Trong vườn nhà ông ngoại có 78 thùng ong mật, vườn của cậu Út có số thùng ong mật gấp đôi số thùng ong nhà ông ngoại. Hỏi trong cả hai khu vườn có bao nhiêu thùng ong mật?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. C	2. B	3. B	4. D	5. D	6. A
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) 162×4 b) 107×9 c) $986 : 9$ d) $672 : 4$

Phương pháp giải

- Đặt tính theo quy tắc đã học
- Nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái.
- Chia lần lượt từ trái sang phải.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 162 \\ \times 4 \\ \hline 648 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 107 \\ \times 9 \\ \hline 963 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 986 \\ 9 \overline{) 109} \\ \underline{08} \\ 0 \\ \underline{81} \\ 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 672 \\ 4 \overline{) 168} \\ \underline{27} \\ 24 \\ \underline{32} \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Số?

- a) $5 \times \square = 385$ b) $\square : 6 = 73$

Phương pháp giải

- a) Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.
b) Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia

Lời giải chi tiết

a) $5 \times \dots = 385$

$$385 : 5 = 77$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 77

b) $\dots : 6 = 73$

$$73 \times 6 = 438$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 438

Câu 3. Tính giá trị của biểu thức:

- a) $153 : 9 + 96 : 8$ b) $(32 + 18) \times 6$

Phương pháp giải

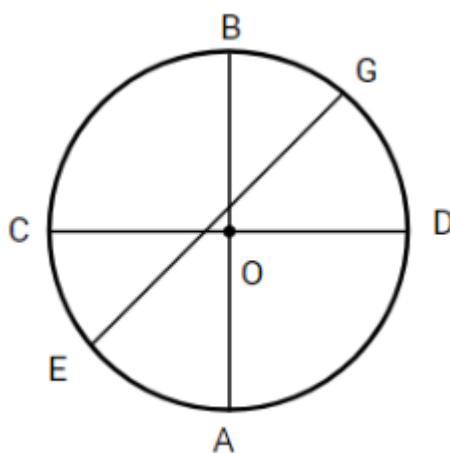
- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước. Thực hiện phép tính cộng, trừ sau.
- Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} \text{a) } 153 : 9 + 96 : 8 &= 17 + 12 \\ &= 29 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (32 + 18) \times 6 &= 50 \times 6 \\ &= 300 \end{aligned}$$

Câu 4. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



- Các đường kính của hình tròn có trong hình bên là:
- Các bán kính của hình tròn có trong hình bên là
- O là trung điểm của đoạn thẳng và đoạn thẳng
- Đường kính CD gấp lần bán kính OD.

Phương pháp giải

- Đường kính là đoạn thẳng đi qua tâm và nối hai điểm ở trên đường tròn.
- Bán kính là đoạn thẳng nối tâm với một điểm ở trên đường tròn.
- Đường kính gấp 2 lần bán kính

Lời giải chi tiết

- Các đường kính của hình tròn có trong hình bên là: **BA, CD**
- Các bán kính của hình tròn có trong hình bên là **OA, OB, OC, OD**
- O là trung điểm của đoạn thẳng **AB** và đoạn thẳng **CD**
- Đường kính CD gấp **2** lần bán kính OD.

Câu 5. Trong vườn nhà ông ngoại có 78 thùng ong mật, vườn của cậu Út có số thùng ong mật gấp đôi số thùng ong nhà ông ngoại. Hỏi trong cả hai khu vườn có bao nhiêu thùng ong mật?

Phương pháp giải

- Tìm số thùng ong mật của cậu Út = Số thùng ong mật nhà ông ngoại x 2
- Tìm tổng số thùng ong trong cả 2 vườn

Lời giải chi tiết

Số thùng ong mật trong vườn của cậu Út là

$$78 \times 2 = 156 \text{ (thùng)}$$

Trong cả hai khu vườn có số thùng ong mật là

$$78 + 156 = 234 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 234 thùng ong mật

-----**HẾT**-----